

Số: /KH-UBND

Lam Vỹ, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Lam Vỹ

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 261/KH-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

UBND Xã Lam Vỹ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Lam Vỹ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe, tầm vóc, thể lực và chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã Lam Vỹ;
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em, kiểm soát tốt tình trạng thừa cân, béo phì và chủ động phòng, chống các bệnh mạn tính không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng;
- Nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về hành vi thực hành dinh dưỡng hợp lý cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng trên địa bàn;
- Huy động sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị, các cơ sở giáo dục, Trạm Y tế, các đơn vị kinh doanh và toàn thể cộng đồng dân cư trong việc thực hiện các hoạt động dinh dưỡng.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, toàn diện và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về dinh dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và đặc điểm dân cư trên địa bàn;
- Lồng ghép chặt chẽ các hoạt động dinh dưỡng với các chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế, giảm nghèo bền vững, chương trình xây dựng nông thôn mới và các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã;

- Phân công rõ ràng, cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn, các trường học, các thôn và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn xã để đảm bảo hiệu quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe, tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người dân trên địa bàn xã Lam Vỹ thông qua việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý, phù hợp với từng nhóm đối tượng, điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm dân tộc, đặc biệt chú trọng các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các thôn còn gặp nhiều khó khăn; góp phần phòng, chống và giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và bảo đảm an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời

- Tỷ lệ trẻ em từ 06 đến 23 tháng tuổi có chế độ ăn đúng, đủ đạt 80% vào năm 2030;

- Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm phân đầu đạt 80% vào năm 2030 (*áp dụng chỉ tiêu khu vực xã vùng khó khăn*);

- Tỷ lệ triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 02 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế xã thực hiện đạt 75% vào năm 2030.

b) Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của bà mẹ, trẻ em và thanh thiếu niên

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 05 tuổi giảm xuống dưới 13,6% vào năm 2030 (*thống nhất theo chỉ tiêu thực tế tại phụ lục*);

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể gầy còm ở trẻ em dưới 05 tuổi giảm xuống dưới 3,0% vào năm 2030;

- Chiều cao trung bình của thanh niên 18 tuổi theo giới tăng từ 2,0 cm đến 2,5 cm đối với nam và tăng từ 1,5 cm đến 2,0 cm đối với nữ vào năm 2030 so với năm 2020; chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi tăng 1,5 cm so với năm 2025;

- Tỷ lệ trẻ em được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt 80% vào năm 2030;

- Tỷ lệ trẻ em dưới 06 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt 60% vào năm 2030.

c) Kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây và các yếu tố nguy cơ có liên quan ở trẻ em, thanh niên và người trưởng thành

- Tỷ lệ thừa cân, béo phì ở trẻ em dưới 05 tuổi ở khu vực xã được kiểm soát ở mức dưới 7,0% duy trì đến năm 2030 (loại bỏ mức dưới 11% của khu vực phường);

- Tỷ lệ thừa cân, béo phì ở trẻ em từ 05 đến 18 tuổi ở khu vực xã được kiểm soát ở mức dưới 13,0% duy trì đến năm 2030 (loại bỏ mức dưới 27% của khu vực phường);

- Tỷ lệ thừa cân, béo phì ở người trưởng thành từ 19 đến 64 tuổi ở khu vực xã được kiểm soát ở mức dưới 17,0% duy trì đến năm 2030 (loại bỏ mức dưới 23% của khu vực phường).

d) Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ

- Hằng năm, tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được bổ sung Vitamin A liều cao 02 lần/năm đạt 98% (thống nhất theo số liệu thực tế tại phụ lục);

- Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ mang thai khu vực miền núi giảm xuống dưới 25% vào năm 2030 (áp dụng chỉ tiêu riêng cho khu vực miền núi).

đ) Nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong các tình huống khẩn cấp và tăng cường nguồn lực thực hiện Kế hoạch

- Chủ động xây dựng phương án ứng phó về dinh dưỡng trong trường hợp bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh; sẵn sàng triển khai các can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp, duy trì đến năm 2030;

- Cân đối, bảo đảm ngân sách địa phương hằng năm cho các hoạt động dinh dưỡng theo kế hoạch được phê duyệt, phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của địa phương đến năm 2030.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Mọi người dân trên địa bàn xã đều đạt được tình trạng dinh dưỡng tối ưu, kiểm soát tốt các bệnh mạn tính không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng nhằm góp phần nâng cao sức khỏe, tầm vóc và chất lượng cuộc sống.

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

Kế hoạch được triển khai trên phạm vi toàn xã Lam Vỹ. Đối tượng tác động là toàn bộ người dân đang cư trú, sinh sống trên địa bàn xã, trong đó tập trung ưu tiên vào các nhóm đối tượng sau:

- Trẻ em dưới 05 tuổi (đặc biệt là trẻ em trong 1.000 ngày đầu đời), học sinh các trường học trên địa bàn; bà mẹ mang thai, bà mẹ đang nuôi con nhỏ dưới 02 tuổi và người trực tiếp chăm sóc trẻ; phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ.

- Người dân sinh sống tại các thôn còn gặp nhiều khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; các đối tượng tại khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách

- Tham mưu cho Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã đưa các chỉ tiêu về dinh dưỡng (đặc biệt là chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi, gầy còm và kiểm soát tỷ lệ thừa cân, béo phì ở trẻ em dưới 05 tuổi) vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện;

- Tiếp nhận chỉ đạo và cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật trực tiếp từ Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Sở Y tế và các sở, ban, ngành cấp tỉnh; đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành xuyên suốt đến các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc xã và các thôn để tổ chức thực hiện;

- Chỉ đạo các phòng chức năng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc xã chủ động rà soát, lồng ghép chỉ tiêu dinh dưỡng vào các chương trình, đề án phát triển của từng ngành, từng lĩnh vực do phòng, đơn vị mình phụ trách quản lý trên địa bàn.

2. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và vận động xã hội

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe Nhân dân xã Lam Vỹ; hoàn thiện quy chế phối hợp liên ngành, phân công rõ ràng, cụ thể trách nhiệm của từng phòng chức năng và đơn vị sự nghiệp trực thuộc xã trong việc triển khai công tác dinh dưỡng bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

- Huy động sự tham gia tích cực của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã nhằm lồng ghép tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và cộng đồng tham gia các mô hình chăm sóc dinh dưỡng, đặc biệt là chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của trẻ;

- Khuyến khích các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tham gia đóng góp, tài trợ nguồn lực cho các hoạt động dinh dưỡng tại địa phương;

- Giao các phòng chức năng phối hợp với các đơn vị sự nghiệp liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc bảo đảm dinh dưỡng tại các cơ quan, đơn vị, nơi làm việc; quản lý nghiêm các hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các sản phẩm dinh dưỡng trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật.

3. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục dinh dưỡng

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động các phòng, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức đoàn thể và Nhân dân thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách, quy định và khuyến cáo về dinh dưỡng; chủ động lồng ghép nội dung dinh

dưỡng vào các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển của từng ngành, lĩnh vực trên địa bàn;

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông với hình thức, phương thức và nội dung phong phú, phù hợp với đặc điểm từng thôn và từng nhóm đối tượng; tập trung nâng cao kiến thức thực hành dinh dưỡng hợp lý, đặc biệt là phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, kiểm soát thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây nhiễm cho người dân;

- Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục, tư vấn về thực hành dinh dưỡng hợp lý theo vòng đời; chú trọng phổ biến kiến thức, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội nhằm hình thành lối sống, thói quen ăn uống lành mạnh, khoa học;

- Tăng cường thời lượng, tần suất truyền thông và hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý trên Cổng thông tin điện tử xã, hệ thống truyền thanh cơ sở, các trang mạng xã hội và nền tảng truyền thông chính thống của xã;

- Bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, vật liệu truyền thông giáo dục dinh dưỡng (tháp dinh dưỡng, tờ rơi, tranh lật, băng rôn, khẩu hiệu, thông điệp) đến tận các cơ sở giáo dục, y tế và các địa bàn thôn.

4. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn lực

- Củng cố và phát triển đội ngũ nhân lực làm công tác dinh dưỡng tại địa phương; chú trọng kiện toàn và phát huy vai trò của viên chức chuyên trách dinh dưỡng tại Trạm Y tế xã, nhân viên y tế thôn bản và đội ngũ cộng tác viên tại các thôn;

- Chủ động phối hợp với các đơn vị chuyên trách tuyển tỉnh để tổ chức các lớp đào tạo liên tục, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ thuật nghiệp vụ cho cán bộ thuộc các phòng, đơn vị sự nghiệp, giáo viên trường học và nhân viên y tế thôn bản về triển khai lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng;

- Tổ chức các chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng, tư vấn dinh dưỡng, kỹ thuật thực hành dinh dưỡng cộng đồng và học đường cho đội ngũ cán bộ phụ trách tại các cơ sở giáo dục, y tế và ban quản lý các thôn;

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên dụng và công cụ hỗ trợ cần thiết cho Trạm Y tế xã và các đơn vị sự nghiệp liên quan để nâng cao chất lượng theo dõi, đánh giá và can thiệp dinh dưỡng tại cộng đồng.

5. Tăng cường chuyên môn kỹ thuật triển khai can thiệp dinh dưỡng

5.1. Cải thiện chất lượng bữa ăn, đảm bảo an ninh thực phẩm và dinh dưỡng

- Phổ biến rộng rãi về nhu cầu khuyến nghị dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, thực đơn, khẩu phần, chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho mọi đối tượng trên địa bàn xã;

- Tăng cường giáo dục, hướng dẫn và tư vấn cho người dân hiểu, biết cách lựa chọn thực phẩm dựa trên nhãn thực phẩm, nhãn dinh dưỡng nhằm tạo thói quen sử dụng thực phẩm đa dạng, lành mạnh và giàu dinh dưỡng;

- Giao phòng chức năng phụ trách nông nghiệp phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, triển khai các mô hình nông nghiệp dinh dưỡng; hướng dẫn bảo đảm an ninh thực phẩm và chất lượng bữa ăn tại hộ gia đình. Khuyến khích phát triển mô hình vườn - ao - chuồng (VAC), trồng rau sạch, cây thực phẩm và chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản phù hợp với điều kiện đất đai của xã nhằm chủ động nguồn thực phẩm an toàn tại chỗ.

5.2. Tăng độ bao phủ và nâng cao chất lượng các can thiệp dinh dưỡng thiết yếu

- Trạm Y tế xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị sự nghiệp liên quan triển khai hiệu quả chương trình chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục bú mẹ cho trẻ em từ 06 đến 23 tháng tuổi); thực hiện nghiêm việc theo dõi biểu đồ tăng trưởng của trẻ em, quản lý và điều trị cho trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính; phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường thôn xóm;

- Tổ chức cung ứng dịch vụ tư vấn, phục hồi dinh dưỡng, triển khai mô hình phòng, chống thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây nhiễm và các can thiệp dinh dưỡng phù hợp cho người cao tuổi tại cộng đồng;

- Khuyến khích, hướng dẫn người dân tăng cường sử dụng các sản phẩm thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng phổ biến như muối i-ốt, dầu ăn bổ sung vitamin A, bột mỳ bổ sung sắt, kẽm...;

- Chỉ đạo các phòng chức năng chủ động lồng ghép các dịch vụ dinh dưỡng với các chương trình mục tiêu Quốc gia đang triển khai trên địa bàn (Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Xây dựng nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững) và các chính sách bảo trợ xã hội nhằm tối ưu hóa nguồn lực đầu tư.

5.3. Thực hiện hoạt động dinh dưỡng học đường tại các cơ sở giáo dục

- Các trường học trên địa bàn xã đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất và hoạt động thể thao lồng ghép trong các giờ học chính khóa và ngoại khóa; xây dựng các mô hình truyền thông phù hợp với từng cấp học;

- Tăng cường tuyên truyền cho cha mẹ học sinh về chế độ dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm an toàn, hạn chế các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe;

khuyến khích tăng cường hoạt động thể lực để phòng, chống các bệnh không lây nhiễm; đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì;

- Đối với các cơ sở giáo dục có tổ chức bán trú, nội trú: Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi, đa dạng thực phẩm theo khuyến nghị của Bộ Y tế. Xây dựng cơ chế thông tin, phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình để thông báo định kỳ về tình trạng dinh dưỡng của học sinh;

- Giao phòng chức năng phụ trách giáo dục phối hợp với Trạm Y tế xã tiến hành kiểm tra, giám sát định kỳ các bếp ăn tập thể trường học về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm và xây dựng thực đơn dinh dưỡng theo đúng quy định;

- Tổ chức thực hiện chiến dịch tẩy giun, sán định kỳ cho học sinh tại các trường học.

5.4. Triển khai hoạt động dinh dưỡng trong các tình huống khẩn cấp

- Giao Trạm Y tế xã tham mưu tích hợp hợp phần bảo đảm dinh dưỡng vào Kế hoạch ứng phó với thiên tai, thảm họa, dịch bệnh chung của Ủy ban nhân dân xã;

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực chỉ đạo và ứng phó dinh dưỡng khẩn cấp cho thành viên Ban Chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe Nhân dân xã, cán bộ các phòng và đơn vị sự nghiệp có liên quan;

- Sẵn sàng các phương án, nguồn lực để thực hiện can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu, cung cấp và phân phối thực phẩm hỗ trợ dinh dưỡng kịp thời cho các đối tượng ưu tiên (trẻ em, sản phụ) tại các thôn bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh hoặc biến đổi khí hậu.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và công nghệ thông tin

- Tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ, các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật tiên tiến phục vụ hiệu quả cho công tác chăm sóc, can thiệp dinh dưỡng tại cộng đồng và học đường trên địa bàn xã;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành, thống kê, báo cáo và cập nhật phần mềm theo dõi tình trạng dinh dưỡng của trẻ em; bảo đảm tính kết nối, chia sẻ dữ liệu kịp thời giữa Trạm Y tế xã với các phòng chức năng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc xã và cơ quan chuyên môn tuyến tỉnh;

- Khuyến khích đội ngũ viên chức y tế, giáo viên trên địa bàn xã ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng số, mạng xã hội để đổi mới phương thức tuyên truyền, tư vấn dinh dưỡng trực tuyến cho người dân và phụ huynh học sinh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

- Ngân sách nhà nước cấp cho địa phương theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành;

- Nguồn kinh phí lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu Quốc gia (Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Xây dựng nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững) và các chương trình, dự án, đề án khác đang triển khai trên địa bàn xã;

- Nguồn kinh phí xã hội hóa, tài trợ, đóng góp hợp pháp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước;

- Các nguồn thu và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu về dinh dưỡng trên địa bàn xã; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan chức năng tuyên tỉnh theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ sở giáo dục trong việc cụ thể hóa các giải pháp kỹ thuật, chương trình can thiệp dinh dưỡng tại cộng đồng và trường học;

- Điều phối các chiến dịch truyền thông, nâng cao nhận thức về thực hành dinh dưỡng hợp lý trên hệ thống thông tin, truyền thanh cơ sở và các nền tảng số chính thống của xã.

2. Trạm Y tế xã

- Thực hiện các hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật can thiệp dinh dưỡng thiết yếu: Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, theo dõi biểu đồ tăng trưởng của trẻ dưới 05 tuổi, cấp phát Vitamin A liều cao hằng năm, điều trị suy dinh dưỡng cấp tính và phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em;

- Tiếp nhận vật tư y tế, thuốc, vi chất dinh dưỡng và tài liệu chuyên môn trực tiếp từ tuyến tỉnh; tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ thuật và quản lý mạng lưới nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dinh dưỡng;

- Tổng hợp số liệu chuyên môn, kỹ thuật về tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì trên địa bàn để tham mưu cho Phòng Văn hóa - Xã hội xây dựng các giải pháp can thiệp kịp thời.

3. Phòng Kinh tế:

- Thẩm định, cân đối và tham mưu bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn vốn lồng ghép hợp pháp khác;

- Hướng dẫn các thôn triển khai các mô hình nông nghiệp dinh dưỡng, mô hình kinh tế vườn - ao - chuồng (VAC) nhằm bảo đảm nguồn cung thực phẩm

an toàn, đa dạng tại chỗ;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các đợt kiểm tra, kiểm soát đối với việc kinh doanh thực phẩm, các sản phẩm dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm thay thế sữa mẹ trên địa bàn xã.

4. Các trường học trên địa bàn xã:

- Tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng học đường, lồng ghép kiến thức dinh dưỡng hợp lý và tăng cường thể lực cho học sinh;

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn bảo đảm dinh dưỡng và an toàn thực phẩm đối với các bếp ăn bán trú, nội trú; không lạm dụng thực phẩm chế biến sẵn;

- Phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế xã trong các đợt khám sức khỏe định kỳ, cân đo trẻ, chiến dịch tẩy giun học đường và thông báo kết quả tình trạng dinh dưỡng cho phụ huynh học sinh.

5. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân xã:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và Trạm Y tế xã lồng ghép triển khai các nội dung liên quan đến lĩnh vực phụ trách, tập trung vào các nhiệm vụ:

- Phối hợp giải quyết nhanh chóng, đúng quy định các thủ tục hành chính liên quan đến an toàn thực phẩm và các sản phẩm dinh dưỡng;

- Đảm bảo các điều kiện về hậu cần, cung ứng vật tư, trang thiết bị phục vụ cho các chiến dịch truyền thông và can thiệp dinh dưỡng;

- Kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong kinh doanh thực phẩm, các loại sữa và sản phẩm dinh dưỡng giả, kém chất lượng;

- Sẵn sàng lực lượng, phương án tiếp tế lương thực và ứng phó, bảo đảm dinh dưỡng cho người dân trong các tình huống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh khẩn cấp.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã:

- Phát động các phong trào thi đua, xây dựng các mô hình gia đình dinh dưỡng, nuôi con khoa học lồng ghép trong cuộc vận động xây dựng nông thôn mới;

- Tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực thực hành dinh dưỡng hợp lý, tham gia các chiến dịch uống Vitamin A, tiêm chủng mở rộng;

- Giám sát việc thực hiện các chính sách về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm tại các cơ sở y tế, trường học và cộng đồng dân cư trên địa bàn.

7. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp:

Phối hợp với Trạm Y tế tăng cường công tác truyền thông phổ biến kiến thức dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho người dân trên trang thông tin điện tử xã, các trang mạng xã hội fanpage Facebook, Zalo,...

8. Các thôn trên địa bàn.

- Tổ chức tuyên truyền các thông điệp về dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch trong các cuộc họp thôn;
- Phối hợp với nhân viên y tế thôn bản lập danh sách, rà soát và quản lý chặt chẽ các đối tượng thuộc diện can thiệp (trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng, phụ nữ mang thai, hộ nghèo, hộ cận nghèo);
- Vận động Nhân dân tích cực cải tạo vườn tạp, phát triển mô hình kinh tế hộ gia đình để tự chủ nguồn thực phẩm an toàn tại chỗ.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Lam Vỹ. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Phòng VH - XH, báo cáo UBND xã xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã;
- Các đơn vị trường học;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ma Văn Quyết